

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 21-6-2022

*V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước

Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Phương T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Là người đại diện theo uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền ngày 08/3/2022. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Chị Hà Thị C1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/3/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Phan Thanh T ủy quyền cho ông Lê Phương T2 trình bày: Do trước đó có mâu thuẫn về chuyện tranh chấp đất đai nên ngày 30/6/2021 anh Phan Thanh T bị anh Trần Thanh T1 dùng tay đánh vào vùng mặt, làm bị thương ở mắt và mũi, qua giám định tỉ lệ thương tật là 08% nên không khởi tố vụ án hình sự, do đó anh T khởi kiện yêu cầu anh T1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe các khoản sau:

+ Chi phí khám, điều trị là 52.270.503 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của anh T là 123 ngày x 500.000 đồng = 61.500.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh Hà Văn C là 31 ngày x 200.000 đồng = 6.200.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh Hà Thị C1 (vợ anh Phan Thanh T) là 60 ngày x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng;

Tổng cộng là 167.970.503 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Trần Thanh T1 trình bày: Theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì anh T1 chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị, tiền ăn uống, tiền xe cho nguyên đơn khi điều trị ở bệnh viện C và ở Trà Vinh, về tiền tổn thất tinh thần anh đồng ý bồi thường 8.000.000 đồng, về khoản tiền mất thu nhập thì anh đồng ý bồi thường cho anh T 18.000.000 đồng (trong 03 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng). Còn lại các khoản khác thì anh không đồng ý vì cho rằng nguyên đơn đi điều trị ở nhiều nơi, thuê xe đi nhiều lần là không hợp lý, đối với yêu cầu bồi thường khoản mất thu nhập của chị C1 và anh C thì anh cũng không đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn C thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng chỉ yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong 28 ngày là 5.600.000 đồng (mỗi ngày 200.000 đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thị C1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải bồi thường tiền mất thu nhập trong 60 tháng là 18.000.000 đồng (mỗi ngày 300.000 đồng).

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T1 phải bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần và các chi phí khác hợp lý cho ông T số tiền 68.042.103 đồng ; buộc ông T1 phải bồi thường ngày công lao động cho ông Hà Văn C với số tiền là 5.600.000 đồng; buộc ông T1 phải bồi thường ngày công lao động cho bà Hà Thị C1 số tiền là 2.800.000 đồng. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án, xác định đây là vụ án về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Yêu cầu của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại tổng cộng 167.970.503 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn Trần Thanh T1 có hành vi cố ý dùng tay đánh vào vùng mặt của nguyên đơn Phan Thanh T gây ra thương tích với tỉ lệ 08% đã được bị đơn thừa nhận, là sự kiện có thật không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[4] Xét từng khoản yêu cầu cụ thể của nguyên đơn:

[4.1] Về chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe:

- Chi phí ăn uống tại bảng kê chi tiết là 5.500.000 đồng và tiền ăn trong khu cách ly của anh Phan Thanh T và ông Hà Văn C là 2.160.000 đồng (bút lục 35 và 36) không được Hội đồng xét xử chấp nhận, vì khoản chi phí này sẽ được xem xét trong khoản tiền mất thu nhập thực tế.

- Các khoản tiền thuê phương tiện: Xét thấy sau khi xảy ra sự việc đánh nhau thì nguyên đơn có lên Bệnh viện đa khoa Trà Vinh để điều trị, đến ngày 05/7/2021 xuất viện thì có thuê xe với số tiền 600.000 đồng trở về nhà, đây là khoản chi phí hợp lý để thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời chi phí này cũng được chấp nhận đối với lần đi tái khám ngày 15/7/2021 là 700.000 đồng.

- Đối với những lần thuê phương tiện vào các ngày 20/7/2021 (2.500.000 đồng), ngày 21/7/2021 (3.500.000 đồng), ngày 02/8/2021 (2.000.000 đồng), ngày 11/10/2021 (700.000 đồng) và ngày 09/11/2021 (2.200.000 đồng). Căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ thì mặc dù việc thuê xe thực tế là có, phù hợp với thời gian những lần đi điều trị, tái khám. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy đây là các khoản chi phí không thực sự hợp lý, thời gian này sức khỏe của nguyên đơn cũng đã tương đối ổn định, những lần đi tái khám về sau không cần thiết đều phải thuê xe ô tô vì tốn kém chi phí, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận với mức bình quân theo giá xe khách của 02 người chuyển đi và chuyển về, cụ thể: Ngày 20/7/2021 tuyến Hiệp Thạnh – Vĩnh Long chấp nhận mức

600.000 đồng; ngày 21/7/2021 tuyến Hiệp Thạnh – Tp. Hồ Chí Minh chấp nhận mức 800.000 đồng; ngày 02/8/2021 tuyến Vĩnh Long – Trà Vinh chấp nhận mức 600.000 đồng; ngày 11/10/2021 tuyến Hiệp Thạnh – Trà Vinh chấp nhận mức 400.000 đồng và ngày 09/11/2021 tuyến Hiệp Thạnh – Tp. Hồ Chí Minh chấp nhận mức 800.000 đồng.

- Hai biên lai thu viện phí tại bút lục 41 và 44 là cùng một chứng từ (thu viện phí 80.000 đồng) nhưng nguyên đơn cung cấp hai bản như nhau nên chỉ được xem là một loại.

- Các phiếu thu test nhanh Covid ngày 20/7/2021 (bút lục 25, 26 và 27) đối với anh Phan Thanh T, ông Hà Văn C và ông Trần Văn Cảnh, theo lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thì ông Cảnh là tài xế lái xe và anh T đã bỏ tiền ra chi trả giùm cho ông Cảnh. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản thu đối với anh T và ông C, không chấp nhận khoản thu của ông Cảnh vì ông Cảnh là tài xế, có trách nhiệm tự chịu chi phí test Covid hoặc có thỏa thuận riêng với chủ xe.

Căn cứ vào những phân tích ở trên và các hóa đơn, chứng từ do nguyên đơn cung cấp, sau khi trừ ra các khoản tiền không được xem xét, Hội đồng xét xử chấp nhận khoản chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe của anh Phan Thanh T là 35.992.103 đồng.

[4.2] Về thu nhập thực tế bị mất của anh Phan Thanh T: Xét thấy thu nhập của anh T là không ổn định cũng như không chứng minh được khoản thu nhập mỗi ngày 500.000 đồng như đơn khởi kiện đã nêu, đồng thời khoản thời gian mà anh T yêu cầu 123 ngày là quá nhiều, cũng như xét thấy thương tích ở vùng mũi và mắt của anh T vẫn sinh hoạt, đi lại được bình thường sau khi xuất viện. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận thời gian điều trị, cách ly là 33 ngày cùng với thời gian dưỡng bệnh tại nhà là 30 ngày, với mức thu nhập bình quân là 350.000 đồng/ngày. Do đó, khoản tiền mất thu nhập của anh T được chấp nhận là 63 ngày x 350.000 đồng = 22.050.000 đồng.

[4.3] Đối với thu nhập thực tế bị mất của ông Hà Văn C chăm sóc anh T trong thời gian điều trị, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy ông C có 14 ngày chăm sóc, nuôi dưỡng anh T ở các cơ sở y tế và có thời gian bắt buộc cách ly tập trung trong 14 ngày, đây là khoản chi phí hợp lý và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự, như vậy có cơ sở buộc anh T phải bồi thường cho ông C 5.600.000 đồng, tương ứng với 28 ngày x 200.000 đồng.

[4.4] Đối với thu nhập thực tế của chị Hà Thị C1: Hội đồng xét xử xét thấy, với thương tích của anh T thì vẫn tự sinh hoạt cá nhân được, tuy nhiên sau khi anh T xuất viện mặc dù sức khỏe đã ổn định nhưng chưa hồi phục hoàn toàn nên cũng cần người chăm sóc trong những ngày đầu, do đó chị C1 yêu cầu được bồi thường số ngày mất thu nhập do chăm sóc anh T là có căn cứ. Tuy nhiên, yêu cầu bồi thường 60 ngày là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử chỉ nhận một phần với thời gian 02 tuần, mỗi ngày 200.000 đồng, tương ứng với 2.800.000 đồng.

[4.5] Về bồi thường tổn thất tinh thần, anh T yêu cầu số tiền 30.000.000 đồng vì sau khi sự việc xảy ra 09 tháng nay vẫn luôn lo sợ, việc bị anh T1 đánh đã làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường (mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận 1/3 yêu cầu của anh T, tương ứng với khoản tiền 10.000.000 đồng cũng là phù hợp với tính chất vụ việc và mức độ thiệt hại.

[5] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Thanh T1 phải bồi thường cho anh Phan Thanh T 68.042.103 đồng (35.992.103 đồng + 22.050.000 đồng + 10.000.000 đồng). Bồi thường cho ông Hà Văn C 5.600.000 đồng. Bồi thường cho chị Hà Thị C1 2.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh Trần Thanh T1 phải bồi thường trong vụ án này là 76.442.103 đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Phan Thanh T được miễn án phí đối với một phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Anh Trần Thanh T1 phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 76.442.103 đồng, tương ứng với 3.822.000 đồng.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26; các Điều 35, 39, 147 và 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh T. Buộc anh Trần Thanh T1 phải bồi thường cho anh Phan Thanh T 68.042.103 đồng, bồi thường cho ông Hà Văn C 5.600.000 đồng và bồi thường cho chị Hà Thị C1 2.800.000 đồng.

2. Bản án được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Thanh T1 phải chịu 3.822.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài